

Phần 6

1. Extend a class ==> Mở rộng lớp
2. Override a method ==> Nghi đề phương thức
3. Abstract class ==> Lớp tổng quát
4. Concrete class ==> Lớp cụ thể
5. Multiple inheritance ==> Đa kế thừa
6. Interface ==> Giao diện
7. Content management system ==> Hệ quản trị nội dung
8. Bulletin Board Code ==> Bảng mã thông báo Bulletin
9. Include file ==> File chèn
10. Include path ==> Đường dẫn chèn
11. Utility file ==> File tiện ích
12. Account ==> Tài khoản
13. Algorithm ==> Thuật toán
14. Alphanumeric data ==> Dữ liệu chữ số
15. Anonymous ==> Lạ danh , ẩn danh
16. Antiglare ==> Kính chống hóa
17. Application software ==> Phần mềm ứng dụng
18. Binary ==> Hệ nhị phân
19. Bit-mapped ==> Ánh xạ bit
20. Boad classification ==> Phân loại tổng quát
21. Buffer ==> Bộ đệm
22. Chief source of information ==> Nguồn thông tin chính
23. Client ==> Máy con
24. Command line ==> Dòng lệnh
25. Common gateway interface ==> Giao diện cổng chung
26. Compatiable ==> Tương thích
27. Configuration ==> Cấu hình
28. Circuitry ==> Hệ thống mạch điện
29. Circuit emulation ==> Mô phỏng mạch điện
30. Clock rate ==> Tốc độ xung nhịp
31. Cluster controller ==> Bộ điều khiển trum
32. Customize ==> Tùy biến

- 33.Database ==> Cơ sở dữ liệu
- 34.Data mapping ==> Ánh xạ dữ liệu
- 35.Desktop publishing ==> Chế bản điện tử
- 36.Domain name system ==> Hệ thống tên miền
- 37.Driver ==> Trình điều khiển
- 38.Electromagnetic radiation ==> Bức xạ điện từ
- 39.Embed ==> Nhúng , tích hợp
- 40.Encapsulation ==> Tính đóng gói
- 41.Fault tolerance ==> Khả năng chịu lỗi
- 42.File allocation table ==> Bảng phân phối tệp
- 43.Gateway ==> Cổng kết nối internet cho mạng lớn
- 44.Graphical user interface ==> Giao diện người dùng đồ họa
- 45.Graphics ==> Đồ họa
- 46.Hardware ==> Phần cứng
- 47.Heuristic ==> Tự nghiệm
- 48.Inheritance ==> Tính thừa kế
- 49.Interface ==> Giao diện
- 50.Interpreter ==> Trình thông dịch